

Số: 61/BC-THLHS

Nam Định, ngày 25 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường

Năm học 2024-2025

Thực hiện Kế hoạch số 191/KH-PGDĐT, ngày 07/02/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP. Nam Định về Triển khai thực hiện, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2024-2025. Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường đúng quy định, và xin được báo cáo kết quả cụ thể như sau.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số

- Ra Quyết định 267/QĐ-THLHS ngày 01 tháng 10 năm 2024 kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025.

- Ban chỉ đạo do Hiệu trưởng nhà trường làm trưởng ban, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các cán bộ, giáo viên có năng lực về công nghệ thông tin tham gia.

- Ban chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai, theo dõi và đánh giá hiệu quả của công tác chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tổ chức chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn, huấn luyện viên, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số lượng trong từng hoạt động giáo dục.

- Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

- Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

2. Triển khai thực hiện

Nhà trường đã triển khai nội dung chuyển đổi số trên các lĩnh vực sau:

a) Quản lý công việc

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học Vnedu.vn để quản lý nhân sự, số hóa hồ sơ sổ sách, như: kế hoạch giảng dạy, kế hoạch chuyên môn, giáo án, sổ đăng bộ, sổ theo dõi chất lượng giáo dục... thực hiện quy trình quản lý thông số nền tảng.

- Tăng cường sử dụng email công việc, nhóm Zalo, Google Workspace trong trao đổi công việc, điều hành công việc, gửi văn bản điện tử, hạn chế sử dụng văn bản giấy.

- Thực hiện báo cáo trực tuyến, thống kê giáo dục số liệu trên mọi nền tảng.

- Xây dựng website, fanpage của trường để cập nhật thông tin, tương tác với phụ huynh và học sinh.

b) Trong công tác giảng dạy và học tập

- Sử dụng máy chiếu, máy tính, tivi thông minh để hỗ trợ giảng dạy.

- Tổ chức các lớp học trực tuyến, lớp học đảo ngược.

- Sử dụng các phần mềm, ứng dụng học tập trực tuyến.

- Sử dụng bài giảng E-learning, các thiết bị dạy học số, ứng dụng học tập trực tuyến trong giảng dạy.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá, lưu trữ hồ sơ giảng dạy.

- Tổ chức các tiết dạy ứng dụng CNTT, tham gia các giáo viên dạy giỏi, thi bài giải E-learning cấp trường, cấp thành phố.

c) Trong công tác truyền thông và kết nối với phụ huynh

- Vận hành hiệu quả website nhà trường, Facebook để cập nhật kịp thời thông tin hoạt động, các văn bản, thông báo tới phụ huynh và học sinh.

- Sử dụng kết nối Sử dụng phần mềm Vnedu kết nối giáo viên - phụ huynh để thông tin kết quả học tập, nhận xét đánh giá học sinh.

d) Trong việc phát triển các năng lực cho giáo viên và học sinh

- Tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên, nhất là kỹ năng ứng dụng các phần mềm dạy học, làm việc trực tuyến.

- Tăng cường giáo dục học sinh kỹ năng sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả; tổng hợp chuyển đổi nội dung trong các chi tiết học, hoạt động ngoại khóa.

3. Kết quả bước đầu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có kỹ năng sử dụng các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- 100% giáo viên sử dụng CNTT trong soạn thảo và đánh giá giá trị học sinh.

- Học sinh tiếp cận các hình thức học tập trực tuyến, được hướng dẫn sử dụng các công cụ học tập hiện đại.

- Xây dựng trường có môi trường an toàn, hiệu quả nâng cao phân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

II. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ NỘI DUNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ.

1. Rà soát cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, hệ thống bảo mật, an toàn - an ninh mạng.

- Số máy tính phục vụ học tập: 37 máy có nối mạng Internet (trong đó lớp học: 18 máy tính của GV; phòng Tin học: 19 máy tính; phòng Tiếng Anh: 01 máy tính), 15 máy chiếu, 06 Tivi thông minh, 07 camera an ninh.

- Thiết bị phục vụ cho công tác văn thư, kế toán, y tế và quản lý: Gồm 5 máy tính kết nối internet, 05 máy in.

- Hiện trạng kỹ thuật các thiết bị: Sử dụng đảm bảo.

2. Củng cố hệ thống kết nối mạng Internet trong nhà trường:

- Nhà trường đã lắp đặt hệ thống internet cáp quang của nhà mạng Viettel, gồm 3 đường truyền.

- Hệ thống kết nối Internet được kết nối rộng khắp các phòng như: Phòng hiệu bộ, phòng KT, Văn phòng, phòng y tế, phòng học Tin học ... thiết bị phát Wifi đảm bảo ổn định phục vụ cho CB, GV, NV sử dụng khai thác hiệu quả Internet trong công tác quản lý và giảng dạy.

3. Thiết lập hệ thống trao đổi thông tin liên lạc trong nhà trường

- Nhà trường có email, Zalo và thường xuyên sử dụng email, Zalo để trao đổi thông tin và thực hiện chế độ báo cáo.

- Các bộ phận, cá nhân trong nhà trường đã sử dụng thường xuyên địa chỉ email, zalo trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc hành chính và giảng dạy.

- BGH, các đoàn thể và tổ chuyên môn trao đổi, bàn bạc công việc chủ yếu qua mail và nhóm zalo nhà trường.

- PHT phụ trách ứng dụng CNTT và các giáo viên có khả năng CNTT đã thường xuyên hỗ trợ và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên để được thường xuyên sử dụng và thông tin liên lạc.

- 100% CB, GV, nhân viên đã lắp đặt Internet hoặc đều kết nối 4G, 5G tại gia đình nên việc truy cập để nắm thông tin thông báo được kịp thời.

4. Khai thác địa chỉ Website của ngành và truy cập website của trường

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các thông tin của nhà trường (lớp, đội ngũ, học sinh) năm học 2024 - 2025 trên CSDL toàn ngành. Cập nhật dữ liệu cho năm học 2024 - 2025, thực hiện nghiêm túc các báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

- Các bộ phận trong nhà trường thường xuyên truy cập, khai thác và trao đổi thông tin qua hệ thống website của Phòng GD&ĐT, qua Website của trường và thu thập thông tin trên Internet phục vụ công việc.

- Nhân viên phụ trách CNTT thường xuyên tổ chức hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ, Sở, Phòng và của trường.

- Thành lập Ban quản lý và điều hành Website nhà trường. Phân công công việc cụ thể cho các thành viên phụ trách các mảng thông tin trên Website và thường

xuân cập nhật nội dung. Khuyến khích các thầy cô giáo trong trường có khả năng, năng lực cùng tham gia vào công tác viết bài tin, và đăng tải lên Website của nhà trường.

- Qua trang Website của trường, giáo viên cũng đã tích cực truy cập, chia sẻ bài giảng và các tư liệu trong quá trình dạy học.

- Hiện nhà trường đang khuyến khích giáo viên khai thác tối đa trang website của trường để góp phần phát triển công nghệ số và triển khai dạy học và là nguồn học liệu cho học sinh và giáo viên học tập.

- Một số hạn chế: Số lượng bài viết trên website còn ít, lượng học sinh và phụ huynh truy cập website còn chưa cao. Hoạt động của các thành viên trong Ban ứng dụng CNTT cũng chưa phát huy được hiệu quả trong những nhiệm vụ được phân công, do vậy mục tài nguyên trên website của nhà trường còn chưa đa dạng; đường truyền mạng đôi khi chưa ổn định.

5. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy:

** Ưu điểm:*

- 100% giáo viên biết sử dụng các phần mềm, công cụ cơ bản để soạn giảng, thiết kế bài trình chiếu phục vụ cho dạy học; biết sử dụng các thiết bị công nghệ hỗ trợ dạy học như máy tính, tivi kết nối internet, ...

Giáo viên đã biết sử dụng các phần mềm zoom, google meet hay hệ thống olm để dạy trực tuyến và giao bài cho học sinh trong một số thời điểm học sinh phải nghỉ học do lũ lụt, rét đậm, rét hại.

** Tồn tại:*

Một số giáo viên còn hạn chế trong kỹ năng thiết kế soạn bài giảng trình chiếu, dẫn đến hiệu quả chưa cao khi sử dụng bài giảng trong dạy học.

6. Ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục

** Ưu điểm:*

- Trong lĩnh vực chuyên môn: Nhà trường đã kí hợp đồng với VNPT đăng kí sử dụng ứng dụng kí duyệt giáo án cho toàn thể giáo viên trong nhà trường, đăng kí sử dụng chữ kí số đối với 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường.

- Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ: Sử dụng hệ thống vnEdu của tập đoàn viễn thông VNPT phục vụ quản lý thông tin học sinh, thông tin CBGVNV, quản lý sổ điểm, học bạ.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, ngân sách, chất lượng giáo dục và thông kê báo cáo đầy đủ trên hệ thống CSDL ngành của Bộ;

- BGH, bộ phận kế toán, văn phòng sử dụng hệ thống email công vụ tại trang <https://vpdtd.vnptioffice.vn/> để nhận các email thông báo và các công văn, văn bản chỉ đạo từ cấp trên. Tiến độ cập nhật luôn đảm bảo.

** Tồn tại:*

- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

- Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

7. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý

- Trong năm học nhà trường đã tổ chức nhiều buổi tập huấn về CNTT và chuyển đổi số cho CB, GV và nhân viên như: tập huấn sử dụng ứng dụng vnEdu để kí duyệt hồ sơ, giáo án; tập huấn sử dụng app vnEduConnect; tập huấn hướng dẫn cập nhật thông tin giáo viên, học sinh trên CSDL ngành; tập huấn xây dựng bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số.

- Thường xuyên hỗ trợ hướng dẫn sử dụng trang Website của nhà trường trong việc tra cứu thông tin, chia sẻ thông tin (bài giảng, giáo án, tin tức, tư liệu giảng dạy,...) cho toàn thể CBGVNV trong nhà trường.

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 80/100 điểm; đáp ứng mức độ 3 (có bản đánh giá kèm theo)

- Nhóm tiêu chí II: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 81/100 điểm; đáp ứng mức độ 3 (có bản đánh giá kèm theo)

Kết quả chung: Mức đáp ứng cơ bản.

IV. ĐỀ NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Để việc chuyển đổi số trong trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

Phòng GD&ĐT tham mưu để UBND thành phố đầu tư kinh phí để chi trả tiền mua các phần mềm phục vụ công tác quản lý đáp ứng công tác chuyển đổi số.

Nhà trường xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Ban CNTT nhà trường cần tổ chức thực hiện triển khai việc sử dụng trang Web của nhà trường đến học sinh, để học sinh có thể tham gia viết bài đăng trên Website trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của trường Tiểu học Lê Hồng Sơn trong năm học 2024 - 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- GV nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Khánh Vân